TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
Tỉnh Thanh Hoá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/DSST
Ngày: 13/8/2019

V/v: "Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lường Thị Hoa
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Lê Bỉnh Quyền
  2. Bà Đỗ Thị Vân.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai thụ lý vụ án dân sự số: 11/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "*Tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST – DS ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Anh Nguyễn Danh S, sinh năm 1980

2. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1954

Bà Vượng ủy quyền cho anh Lê Danh S tham gia tố tụng tại Tòa án trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi kết thúc vụ án.

Đều trú tại: Địa chỉ: thôn 2 Th, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt anh T, anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2019, Bản tự khai ngày 22/4/2019, Biên bản hòa giải và lời trình bày tại phiên tòa của anh Nguyễn Danh S thể hiện:

Ngày 13/8/2013 anh Đỗ Đức T có vay của bà Hoàng Thị V số tiền là 80.000.000đ(tám mươi triệu đồng); Anh T trả làm nhiều lần với tổng số tiền là 28.000.000đ, Còn lại số tiền anh T còn nợ bà V là 52.000.000đ(năm mươi hai triệu đồng).

Ngày 23/8/2013 anh Đỗ Đức T vay của anh Nguyễn Danh S bằng hai lần với số tiền là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Anh T đã trả cho anh S là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Số tiền anh T còn nợ lại anh S là 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng).

Tổng số tiền anh T còn nợ của anh S và bà V là 105.000.000đ (một trăm linh năm triệu đồng).

Anh S yêu cầu Tòa án buộc anh T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền đã vay cho anh S và bà V .

Theo Bản tự khai ngày 17/7/2019; Biên bản hòa giải ngày 17/7/2019 và lời trình bày tại phiên tòa thể hiện:

Anh T có vay của anh S và bà V với tổng số tiền là 200.000.000đ, lãi xuất là 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày, cắt lãi trước khi vay. Anh T cũng đã trả cho bà V và anh S nhiều lần gồm cả gốc và lãi, cho đến thời điểm hiện tại thì anh T còn nợ lại cả bà V và anh S với số tiền là 105.000.000đ. Do anh làm ăn thua lỗ, không có việc làm, thu nhập không ổn định chỉ từ 2 đến 3 triệu đồng trên tháng nên anh không có tiền để trả cho anh S và bà V một lúc mà xin được trả dần.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Danh S không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án:* Anh Đỗ Đức T viết giấy vay tiền của bà V và anh S vào năm 2013 là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và là hợp đồng hợp pháp và thuộc trường hợp vay có kỳ hạn được quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2]. *Về nội dung:* Anh Nguyễn Danh S và anh Đỗ Đức T đã thống nhất anh T còn nợ anh S và bà V số tiền là 105.000.000đ (Một trăm linh năm triệu đồng) nhưng giữa anh S và anh T không thống nhất được với nhau về thời gian thanh toán nợ đối với khoản tiền vay.

Hội đồng xét xử xét thấy trong các Giấy vay tiền thì anh T có hẹn thời gian trả nợ hoặc khi nào anh S cần tiền thì báo trước cho anh T 1 tháng anh T sẽ thanh toán khoản tiền đã vay nhưng đến hạn anh T không trả nên việc anh S yêu cầu anh T phải trả toàn bộ số tiền nợ của anh S và bà V một lần, yêu cầu của anh S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Xét về lời nại của anh T về việc anh đã vay của bà V và anh S với lãi xuất là 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày và lãi được cắt trước, quá trình làm việc và hòa giải anh S không thừa nhận có việc thỏa với lãi xuất là 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày và lãi được cắt trước đồng thời trong giấy nhận vay tiền do anh T viết cũng không thể hiện việc hai bên có thỏa thuận về việc vay có lãi xuất nên lời nại của anh T là không có cơ sở.

Về lãi xuất: Do khi vay hai bên không thỏa thuận về lãi xuất và tại phiên tòa anh S cũng không yêu cầu anh T phải trả lãi xuất đối với khoản nợ của mẹ anh S và anh S nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí*: Anh T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của anh S được Tòa án chấp nhận có giá ngạch; Anh S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; khoản 3 Điều 144; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Danh S.

Buộc anh Đỗ Đức T phải trả cho anh Nguyễn Danh S số tiền gốc là: 53.000.000đ (Năm mươi ba triệu đồng) và trả cho bà Hoàng Thị V số tiền nợ gốc là 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày anh S, bà V có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng anh T còn phải chịu lãi theo mức lãi xuất 10% năm tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí: Anh Đỗ Đức T phải chịu 5.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Anh Nguyễn Danh S không phải chịu án phí dân sự, số tiền 3.500.000đ tiền tạm

ứng án phí lệ phí theo biên lai thu tiền số 4574 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa được trả lại cho anh Nguyễn Danh S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND t. Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
- *UBND xã Đ;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lường Thị Hoa